TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST
Ngày 25/02/2020
Về việc: Hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Diệu Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Thái Thụy tham gia phiên Tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 288/2019/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐST- HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1983

Bị đơn: Chị Lưu Thị Thu H1, sinh năm 1993

Cùng nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện Thái Thụy, Thái Bình.

(Tại phiên toà anh H và chị H1 đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thanh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Lưu Thị Thu H1 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vào ngày 26 tháng 02 năm 2016 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trước khi kết hôn, vợ chồng anh tìm hiểu chưa kỹ, chưa hiểu được tính cách của nhau nên khi về chung sống vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm và cách sống của mỗi người khác nhau. Vợ chồng anh đã sống ly thân gần một năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh xin ly hôn chị H1.

- Về quan hệ con cái : Vợ chồng anh có một con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 18/01/2016. Trước khi kết hôn vợ chồng anh đã chung sống như vợ

chồng từ năm 2015, sau khi có con chung, vợ chồng anh mới đăng ký kết hôn. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng giao con chung cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) một tháng kể từ tháng 02 năm 2020 đến khi con đủ 18 tuổi. PH1 thức cấp dưỡng từng tháng.

- Về quan hệ tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, đơn đề nghị vắng mặt bị đơn chị Lưu Thị Thu H1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị xác nhận lời khai của anh H về thời gian, điều kiện kết hôn là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp và do anh H không chung thủy, về nhà đánh đập chị. Chị và gia đình đã khuyên bảo anh H suy nghĩ lại nhưng không được. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 đến nay. Nay anh H xin ly hôn chị, quan điểm của chị là đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 18/01/2016. Anh chị có con trước sau đó mới đăng ký kết hôn. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 7.000.000 đồng một tháng kể từ tháng 2 năm 2020 đến khi con đủ 18 tuổi. Về pH1 thức cấp dưỡng, chị yêu cầu anh H cấp dưỡng theo năm vào tháng 01 hàng năm.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh H, chị H1 trong quá trình tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật xử cho anh H được ly hôn chị H1. Sau khi ly hôn, chấp nhận nguyện vọng của các đương sự giao con chung cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi con chung 7.000.000 đồng một tháng. Về pH1 thức cấp dưỡng nuôi con theo tháng. Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về án phí, anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định, các bên có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe phần trình bày của đương sự và xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, nhưng cả hai đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh H và chị Lưu Thị Thu H1 xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thái Thụy,

tỉnh Thái Bình vào ngày 26/02/2016 là hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn thì thấy nguyên nhân chính là do trước khi kết hôn vợ chồng anh chị chưa tìm hiểu kỹ nên khi về chung sống nảy sinh nhiều mâu thuẫn bất đồng, không tin tưởng nhau. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh H đều xác định tình cảm không còn và giữ nguyên quan điểm xin ly hôn. Chị H1 cho rằng anh H không chung thủy, về nhà đánh đập vợ, sau nhiều lần hòa giải nhưng không thành nên vợ chồng chị đã sống ly thân. Anh H xin ly hôn chị H1 đồng ý. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy căn cứ vào các Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh H ly hôn đối với chị H1.

[3]. Về quan hệ con cái: Vợ chồng anh H và chị H1 đều xác nhận có một con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 18/01/2016. Anh chị đã sống chung như vợ chồng đến khi có con chung mới đăng ký kết hôn. Sau khi ly hôn, cả hai cùng có nguyện vọng giao con chung cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 7.000.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 02 năm 2020 đến khi con đủ 18 tuổi. Về pH1 thức cấp dưỡng, anh H có nguyện vọng cấp dưỡng theo tháng còn chị H1 có nguyện vọng cấp dưỡng theo năm. Hội đồng xét xử thấy rằng nguyện vọng của anh H được cấp dưỡng theo tháng là phù hợp với điều kiện kinh tế và đảm bảo cho cuộc sống của cháu Anh nên cần được chấp nhận.

[4]. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản do vậy Hội đồng xét xử không xem xét và giải quyết về tài sản.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án: Anh H phải chịu án phí ly hôn và các bên có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35; Điều 147; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Thanh H được ly hôn chị Lưu Thị Thu H1.

2. Về con chung: Vợ chồng anh H và chị H1 có một con chung Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 18/01/2016. Giao con chung Nguyễn Ngọc A cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) một tháng kể từ tháng 02 năm 2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H, chị H1 đều có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết có thể yêu cầu thay

đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0002007 ngày 10/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí. Anh H còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo Bản án: Vắng mặt anh H, chị H1, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy;
- UBND xã T.
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Vương